TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2019/DS-ST
Ngày: 07-8-2019
"*V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai;

Ông: Nguyễn Phát Triển.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2019/TLST-DS, ngày 30 tháng 5 năm 2019, về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị H, sinh năm: 1959; Địa chỉ: ấp T P, xã P H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Nguyễn Phương Q, sinh năm: 1979; Địa chỉ: ấp T A, xã P H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

(Tất cả đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa bà Lê Thị H trình bày:

Vào ngày 08/01âl/2019 bà H có cho bà Nguyễn Phương Q vay số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, không thỏa thuận thời hạn

vay, mục đích vay để làm ăn và vay không có làm biên nhận, bà H giao tiền đầy đủ cho bà Q tại nhà của bà H. Ngày 22 tháng 01 âl năm 2019 bà Q có tới nhà bà H trả cho bà H 50.000.000đ vốn và đưa thêm cho bà H 1.500.000đ nói là đóng tiền lãi. Việc bà Q trả tiền bà H không có ký nhận giấy tờ tài liệu gì, bà H chỉ ghi vào sổ để theo dõi. Từ ngày 23/01âl/2019 đến nay bà Q không đóng tiền lãi, cũng không trả vốn. Bà H có yêu cầu bà Q trả nợ nhưng bà Q không trả số tiền vay còn nợ là 50.000.000 đồng. Ngày 03/5/2019 bà H có yêu cầu Công xã Phong Hòa giải quyết, nội dung biên bản giải quyết bà Nguyễn Phương Q thừa nhận có nợ bà H 100.000.000 đồng nhưng đã trả hết số tiền này.

Bà Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Phương Q trả cho bà Lê Thị H số tiền vốn vay còn nợ là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa bà Nguyễn Phương Q trình bày:

Vào ngày 08/01âl/2019 bà Q có vay của bà H số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 3%/01tháng, không thỏa thuận thời hạn vay, mục đích vay để làm ăn và vay không có làm biên nhận, bà Q đã nhận đủ 100.000.000 đồng do bà H giao tại nhà bà H. Đến ngày 22 tháng 01âl năm 2019 bà Q có tới nhà bà H, trả cho bà H 50.000.000đ vốn vay và 1.500.000đ là tiền lãi, đến ngày 27/01âl/2019 bà Q tiếp tục trả cho bà H số tiền còn nợ là 50.000.000đ và 250.000đ tiền lãi. Việc bà Q trả tiền cho bà H không có ký nhận giấy tờ tài liệu gì và cũng không có ai thấy, ai biết hay tài liệu chứng cứ gì chứng minh việc bà Q trả cho bà H 50.000.000 đồng vào ngày 27/01âl/2019. Bà Q cho rằng bà H nói bà Q còn nợ bà H 50.000.000 đồng thì bà H phải có giấy tờ chứng minh.

Bà Nguyễn Phương Q không đồng ý theo yêu cầu của bà H, bà Q đã trả xong hết nợ cho bà Lê Thị H, không còn nợ tiền gì của bà H. Không yêu cầu xem xét tiền lãi cũng như không yêu cầu gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Phương Q trả tiền nợ vay, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Các đương

sự cư trú tại xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Phương Q trả cho Lê Thị H số tiền vốn vay còn nợ là 50.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi. Bị đơn bà Nguyễn Phương Q thừa nhận có vay của bà H 100.000.000 đồng vào ngày 08/01âl/2019, đã trả hết số tiền này cho bà H, cụ thể là vào ngày 22/01âl/2019 trả 50.000.000đồng và ngày 27/01âl/2019 trả thêm 50.000.000đồng còn lại, khi bà Q trả tiền cho bà H không có biên nhận giao nhận tiền, chỉ có bà Q và bà H nên không có ai chứng kiến để làm chứng cho bà Q. Bà H cho rằng ngày 27/01âl/2019 bà Q không có trả tiền còn nợ và bà H không có nhận 50.000.000 đồng tiền vốn vay còn nợ, 250.000 đồng tiền lãi như bà Q trình bày.

Xét lời trình bày của bà Nguyễn Phương Q là không có cơ sở mặc dù bà H cho bà Q vay tiền không có biên nhận nhưng bà Q thừa nhận có vay tiền của bà H 100.000.000 đồng vào ngày 08/01âl/2019, đã chứng minh bà Q có vay tiền của bà H 100.000.000 đồng. Bà Q cho rằng đã trả 50.000.000 đồng cho bà H ngày 22/01âl/2019 và 50.000.000đ vào ngày 27/01âl/2019, bà H không thừa nhận có nhận số tiền 50.000.000 đồng do bà Q trả vào ngày 27/01âl/2019 nhưng bà Q không có bất cứ tài liệu chứng cứ gì có giá trị pháp lý để chứng minh cho sự phản đối của mình là có căn cứ và hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định:

“ *2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H, buộc bà Nguyễn Phương Q trả cho bà Lê Thị H số tiền vay còn nợ là 50.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

"*1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".*

[3] Các đương sự không yêu cầu xem xét tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Bà Lê Thị H.

2. Buộc bà Nguyễn Phương Q trả cho bà Lê Thị H số tiền vay còn nợ là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Bà Nguyễn Phương Q phải nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lê Thị H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.250.000 đồng theo Biên

lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0001558, ngày 27/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07/8/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CC THA-DS H.Lai Vung;
- Các đ/s;
- Lưu: HS (Q), AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Huyền